

Bản án số: 06/2023/HS-ST
Ngày 10/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quang Huyền

2. Ông Lương Minh Côn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lã Thị Tiến - Kiểm sát viên

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 159/2022/TLHSST ngày 30/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163A/2022/QĐXXST-HS ngày 27/12/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tạ Thị M**, sinh ngày: 29/01/1983

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố A, Thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do

Bố: Tạ Văn L, sinh năm: 1954; Mẹ: Đinh Thị H, sinh năm: 1961

Chồng: Đinh Quang H1, sinh năm: 1982

Con: có 04 con. Con lớn nhất sinh năm: 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2016

Gia đình có 03 anh, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị bắt tạm giữ tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

***. Bị hại:**

1. Cháu Nguyễn Hoàng Yến N, sinh năm 2012 (đã chết)

Địa chỉ: TDP Đ, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện của cháu N: Chị Hoàng Thanh C, sinh năm 1990 (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: TDP Đ, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Cháu Trần Thị Thanh T, sinh năm 2013 (đã chết)

Địa chỉ: Xóm M, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện của cháu T: Anh Trần Văn C, sinh năm 1983 (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm M, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

***. Người làm chứng:**

1. Anh Trần Duy K, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: TDP A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Trần Mai Q, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: TDP A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tạ Thị M kinh doanh bể bơi tại Tổ dân phố C, Thị trấn H, huyện Đ, có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 17G8003424 do Phòng tài chính kế hoạch Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 22/6/2016 theo đúng quy định của pháp luật.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/7/2022 M một mình từ nhà đến bể bơi để chuẩn bị dọn dẹp đón khách đến bơi. Khi M đến thì thấy có một số cháu nhỏ đã đến bơi nhưng không có người lớn đi cùng. Khi các cháu nhỏ đến bể bơi thì tự ý đi tiên trong hòm tôn trên tủ kính bán hàng đặt gần bể bơi nhà M. M đồng ý và không có ý kiến gì với các cháu. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi M đang dọn dẹp vệ sinh bể bơi thì thấy có một người phụ nữ (Sau xác định là chị Hoàng Thanh C, sinh năm: 1990, Trú tại: Tổ dân phố Đ, Thị trấn H, huyện Đ đi xe máy đưa 02 cháu nhỏ gồm cháu Nguyễn Hoàng Yến N, sinh năm 2012 là con gái chị C và cháu Trần Thị Thanh T, sinh năm: 2013, Trú tại: xóm M, xã P, huyện Đ, là cháu của chị C) đến cổng bể bơi nhà M. Sau đó chị C đi về còn cháu N và cháu T tự đi vào bên trong khu vực bể bơi nhà M. Khi hai cháu T và cháu N đến bể bơi thì cháu N có hỏi M “Thầy cô đã đến dạy bơi chưa”. Nghe vậy, M bảo cháu N và cháu T là khoảng 14 giờ 30 phút thầy cô mới đến và bảo các cháu ngồi đợi thầy cô. Sau đó M tiếp tục dọn dẹp xung quanh khu vực bể bơi rồi lên tầng 2 để đi vệ sinh. Trong thời gian M đi vệ sinh thì không có ai thay M trông coi bể bơi và quản lý các cháu. Lúc này cháu N và cháu T đi xuống bể bơi để tắm. Cháu N biết bơi còn cháu T không biết bơi. Trong quá trình tắm ở bể, cháu T đi sang khu vực bể dành cho người lớn để tắm. Thấy T xuống bể bơi dành cho người lớn thì cháu N cũng xuống

cùng T. Cháu N và cháu T xuống tắm ở bể được vài phút thì bị đuối nước, hai cháu vùng vẫy ngụp lặn dưới bể nước khoảng 03 phút thì cả hai cháu nổi lên mặt nước (nội dung sự việc được camera an ninh của gia đình M ghi lại). Đến khoảng 14 giờ 35 phút thì M đi từ tầng 2 xuống dưới bể bơi thì thấy vợ chồng anh Trần Văn K, sinh năm: 1990 và chị Trần Mai Q, sinh năm: 1993, cùng trú tại: Tổ dân phố A, Thị trấn H, huyện Đ (là giáo viên đang mở lớp dạy bơi tại bể bơi của M) đến dạy bơi. Lúc này M ngồi nói chuyện với chị Q còn anh K đi ra khu vực bể bơi dành cho trẻ em để kiểm tra điều kiện cần thiết trước khi dạy bơi thì phát hiện cháu N và cháu T đang trong tư thế úp mặt, nổi lên mặt nước ở khu vực bể bơi dành cho người lớn. Thấy vậy anh K hô hoán mọi người và nhảy xuống bể bơi kéo cháu N và cháu T lên sàn bể bơi để sơ cứu. M và chị Q thấy vậy của đến hỗ trợ anh K sơ cứu ban đầu và đưa hai cháu đến Bệnh viện đa khoa huyện Đ để cấp cứu. Hậu quả ngày 12/7/2022 cháu T tử vong. Còn cháu Nhi được gia đình đưa đến Bệnh viện Nhi Hà Nội để cấp cứu điều trị đến ngày 14/7/2022 cháu N tử vong.

Sự việc xảy ra Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ đã đến hiện trường khám nghiệm và vẽ sơ đồ hiện trường, khám nghiệm tử thi và ra quyết định trưng cầu giám định nguyên nhân chết của cháu N và cháu T theo quy định.

Tại Bản kết kết luận giám định pháp y về tử thi số 1228/KL-KTHS ngày 12/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Cháu Trần Thị Thanh T bị ngạt nước gây suy hô hấp cấp dẫn đến chết.

Tại Bản kết kết luận giám định pháp y về tử thi số 54/TT ngày 12/8/2022 của Trung tâm Pháp y - Sờ Y tế Thái Nguyên kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Hoàng Yến N do ngạt nước dẫn đến tử vong.

Kết quả điều tra xác định tại thời điểm xảy ra sự việc cháu T và cháu N tử vong do đuối nước, bể bơi M L do M đứng tên đăng ký kinh doanh, bể bơi không có người trông coi, người cứu hộ, cứu nạn. Như vậy, bể bơi của M không đảm bảo các điều kiện cần thiết khi hoạt động đã vi phạm các quy định của nhà nước về kinh doanh hoạt động thể thao dẫn đến hậu quả cháu T và cháu N đuối nước, không được phát hiện và cấp cứu kịp thời làm cho cháu T và cháu N tử vong.

Tại Cơ quan điều tra Tạ Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị can phù hợp với: Biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định pháp y, lời khai người làm chứng và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Về trách nhiệm dân sự: Tạ Thị M đã bồi thường thiệt hại cho mỗi đại diện gia đình bị hại cháu T và cháu N số tiền 140 triệu đồng. Đại diện gia đình các bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho M.

Tại bản Cáo trạng số 162/CT-VKS-ĐT ngày 30/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố Tạ Thị M về tội “Vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc hành chính” theo khoản 2 Điều 129 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp

dụng: Khoản 2 Điều 129 điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Điều 54 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016. Tuyên bố bị cáo Tạ Thị M phạm tội “ Vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc hành chính”. Xử phạt bị cáo Tạ Thị M 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

Về phần dân sự: Bị cáo Tạ Thị M đã bồi thường thiệt hại cho mỗi đại diện gia đình bị hại cháu T và cháu N số tiền 140 triệu đồng. Đại diện gia đình các bị hại đều có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho M nên không xem xét.

Về vật chứng: Không

Về án phí: Buộc bị cáo Tạ Thị M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo M không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết sai và ăn năn hối lỗi, đã khắc phục hậu quả và phía đại diện bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị đề bị cáo được cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/7/2022, tại bể bơi M L ở Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Tạ Thị M có giấy phép kinh doanh bể bơi theo quy định của pháp luật, là người trực tiếp quản lý, điều hành hoạt động của bể bơi nhưng đã chủ quan, thiếu trách nhiệm trong việc theo dõi, giám sát các hoạt động tại bể bơi nên đã không có nhân viên cứu hộ, cứu nạn vi phạm các quy định của nhà nước về kinh doanh hoạt động thể thao và bỏ mặc để cháu Trần Thị Thanh T, sinh năm: 2013 và cháu Nguyễn Hoàng Yến N, sinh năm 2012 tự ý xuống bơi ở khu vực bể bơi dành cho người lớn với mực nước từ 1m40 đến 1m80 để tắm dẫn đến việc hai cháu T và N bị ngạt nước rồi tử vong tại bể bơi.

[3] Hành vi của Tạ Thị M đã vi phạm quy định tại khoản 1, Điều 17 Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định một số điều của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thể dục, thể thao và Khoản 3, Điều 5

Thông tư số 03/2018/TT-BVHTTDL ngày 19/01/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn bơi, lặn. Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 36/2019/NĐ-CP quy định: *"Điều kiện kinh doanh đối với doanh nghiệp kinh doanh hoạt động dưới nước phải có nhân viên cứu hộ"*. Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 03/2018/NĐ-CP quy định về mật độ tập luyện, hướng dẫn tập luyện và cứu hộ: *"... Phải đảm bảo có nhân viên cứu hộ thường trực khi có người tham gia tập luyện và thi đấu..."*.

Hành vi nêu trên của bị cáo Tạ Thị M đã phạm vào tội: *"Vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc hành chính"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2, Điều 129 Bộ luật hình sự

Nội dung điều luật quy định như sau:

"1. Người nào vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc ... hành chính thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

2. Phạm tội làm chết 02 người trở lên, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 12 năm".

[4] Xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo M đã nhận thức được hành vi do mình thực hiện là vi phạm pháp luật hình sự. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu rõ hậu quả do hành vi của mình thực hiện. Do đó bị cáo phải chịu hình phạt của pháp luật để giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội. Tuy nhiên xét về lỗi, mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nhưng bị cáo phạm tội do lỗi vô ý; xét về nhân thân, bị cáo đang nuôi các con còn rất nhỏ, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 và phía đại diện gia đình của bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần tuyên một mức án phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục là phù hợp và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tình chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì cần xử bị cáo mức án 36 tháng tù cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách 60 tháng như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Không

[7] Về phần dân sự: Bị cáo Tạ Thị M đã bồi thường thiệt hại cho mỗi đại diện gia đình bị hại cháu T và cháu N số tiền 140 triệu đồng. Đại diện gia đình các bị hại không có yêu cầu đề nghị gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo M phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự nộp sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Áp dụng: Khoản 2 Điều 129 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 54 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Thị M phạm tội “*Vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc hành chính*”.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Thị M 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tạ Thị M cho UBND thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

3. Về vật chứng: Không

4. Về án phí: Buộc bị cáo M phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự nộp sung quỹ Nhà nước.

Ấn xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- Chi cục THADS Đại Từ (1b);
- Thi hành án hình sự (2b);
- Bị cáo, đại diện bị hại, NCQLNVLQ (1b);
- Thông báo UBND TT H;
- Lưu HS, lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Kao Hoàng